

Trang chủ/Diễn đàn khoa học/Thông tin khoa học

Phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng: Động lực, Nhận thức và Chiến lược phát triển bền vững

14:25 | 27/02/2025

EFR Bài viết trình bày về du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng – một mô hình du lịch bền vững, trong đó cộng đồng địa phương đóng vai trò trung tâm trong việc bảo vệ môi trường và hưởng lợi trực tiếp từ các hoạt động du lịch.

Tóm tắt

Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (CBE) là một mô hình quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững thông qua nâng cao nhận thức và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Sử dụng lý thuyết Mindsponge làm khung phân tích, bài báo giải thích cách cộng đồng tiếp nhận hoặc từ chối thông tin mới dựa trên hệ giá trị và niềm tin cốt lõi, từ đó ảnh hưởng đến sự tham gia của họ trong các sáng kiến CBE. Thành công của CBE phụ thuộc vào 3 yếu tố: khả năng tiếp cận thông tin minh bạch, động lực tham gia dựa trên lợi ích kinh tế và bảo tồn lâu dài, cùng năng lực địa phương trong quản lý nguồn lực. Cuối cùng, bài báo đề xuất các chiến lược quan trọng để thúc đẩy sự phát triển bền vững của CBE, bao gồm: nâng cao nhận thức thông qua truyền thông và giáo dục, xây dựng quy chế cộng đồng với cơ chế phân phối lợi ích minh bạch, tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng, và khuyến khích sự tham gia công bằng của các nhóm yếu thế. Việc hợp tác giữa chính quyền, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng địa phương được xác định là chìa khóa để xây dựng một mô hình CBE hiệu quả, vừa bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, vừa duy trì giá trị văn hóa truyền thống. Những chiến lược này không chỉ thúc đẩy phát triển bền vững, mà còn góp phần tăng cường sự gắn kết xã hội và tạo ra giá trị lâu dài cho cộng đồng.

Giới thiệu

Bài viết trình bày về CBE – một mô hình du lịch bền vững, trong đó cộng đồng địa phương đóng vai trò trung tâm trong việc bảo vệ môi trường và hưởng lợi trực tiếp từ các hoạt động du lịch. CBE không chỉ hỗ trợ bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, mà còn mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho cộng đồng, bao gồm: tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện cơ sở hạ tầng (Li et al., 2023). Thành công của mô hình này phụ thuộc vào các yếu tố như: sự tham gia tích cực của cộng đồng, năng lực quản lý và phát triển sáng tạo các sáng kiến du lịch, cùng với các kế hoạch chiến lược dài hạn nhằm đảm bảo tính bền vững (Kibria et al., 2021).

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, CBE phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, chẳng hạn như áp lực từ các yếu tố bên ngoài (biến đổi khí hậu, cạnh tranh kinh tế, hoặc các chính sách không thuận lợi) và sự thiếu hụt động lực hoặc quan tâm từ cộng đồng để tham gia tích cực vào mô hình. Những vấn đề này không chỉ cản trở việc đạt các mục tiêu phát triển bền vững, mà còn làm cho mô hình dễ bị tổn thương trước các tác động tiêu cực (Tien et al., 2024).

Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về các giải pháp quản lý linh hoạt và hiệu quả, nhằm xây dựng một mô hình CBE có khả năng thích ứng cao, bền vững và chống chịu trước những biến động bất lợi.

Bài viết ứng dụng Lý thuyết Mindsponge như một khung khái niệm để phân tích các yếu tố thúc đẩy và rào cản đối với sự tham gia của cộng đồng trong mô hình CBE. Qua đó, bài viết đề xuất các thay đổi cần thiết, nhằm

"After some thinking, Kingfisher reckons that only by uniting the power of the entire village could they chase Snake away."

- In *"The Virtue of Sacrifice"; Wild Wise Weird (2024)*

xây dựng một mô hình CBE hiệu quả và bền vững, góp phần duy trì sự cân bằng giữa con người và môi trường.

Lý thuyết Mindsponge và CBE

Lý thuyết Mindsponge giải thích cách cá nhân hoặc cộng đồng tiếp nhận, xử lý, và tích hợp thông tin mới dựa trên hệ giá trị và niềm tin hiện có. Thông tin được đánh giá qua một "bộ lọc", nơi các quyết định tiếp nhận, từ chối, hoặc lưu trữ tạm thời dựa trên chi phí-lợi ích chủ quan, mức độ tin cậy, khả năng tiếp cận, và tính phù hợp của thông tin (Nguyen et al., 2022; Vuong, 2023).

Trong bối cảnh CBE, lý thuyết này cung cấp một khung phân tích hiệu quả để hiểu cách cộng đồng đánh giá và phản ứng với thông tin mới. Giá trị và sự tương tác giữa các yếu tố thông tin có thể dẫn đến việc hình thành các giá trị cộng đồng trong CBE (Vuong & Nguyen, 2024b). Hệ giá trị cốt lõi của cộng đồng, bao gồm: niềm tin, thói quen, chuẩn mực văn hóa, tri thức bản địa, và mối quan hệ xã hội, là nền tảng quyết định việc chấp nhận hay từ chối thông tin. Nếu thông tin tương thích với các giá trị và lợi ích kinh tế hiện có, nó sẽ dễ dàng được chấp nhận. Ngược lại, thông tin mâu thuẫn hoặc đe dọa lợi ích hiện hữu thường bị từ chối.

Quá trình tiếp nhận thông tin diễn ra qua 2 giai đoạn: chọn lọc và hòa nhập. Trong giai đoạn chọn lọc, cộng đồng giữ lại thông tin phù hợp và loại bỏ yếu tố không tương thích. Sau đó, thông tin được hòa nhập vào hệ giá trị cốt lõi, dẫn đến thay đổi nhận thức và hành vi. Độ tin cậy của nguồn thông tin, như từ lãnh đạo cộng đồng hoặc tổ chức uy tín, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự chấp nhận.

Lý thuyết Mindsponge cũng chỉ ra rằng, các sáng kiến CBE muốn đạt được thành công bền vững cần dựa trên 3 yếu tố quan trọng: (1) Khả năng tiếp cận và sẵn có của thông tin, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cộng đồng hiểu rõ và áp dụng các sáng kiến CBE một cách hiệu quả. (2) Động lực của cộng đồng, được thúc đẩy bởi các lợi ích kinh tế như: tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện cơ sở hạ tầng, bảo tồn các giá trị văn hóa đóng vai trò thiết yếu trong việc khuyến khích sự tham gia tích cực. (3) Năng lực của cộng đồng địa phương, bao gồm kiến thức, kỹ năng và khả năng sử dụng nguồn lực hiệu quả, là yếu tố nền tảng giúp cộng đồng tự tin và chủ động tham gia vào quá trình phát triển du lịch bền vững. 3 yếu tố này không chỉ liên kết chặt chẽ, mà còn là tiền đề để xây dựng các chiến lược phát triển bền vững trong các phần tiếp theo.

Khả năng tiếp cận và sự sẵn có của thông tin

Thông tin là yếu tố quan trọng giúp cộng đồng địa phương tham gia hiệu quả vào các sáng kiến CBE. Thông tin về sự phát triển du lịch, chẳng hạn như: xu hướng thị trường, nhu cầu, kì vọng của du khách và các phương pháp quản lý hiệu quả, sẽ giúp cộng đồng đưa ra các quyết định hợp lý và phù hợp với giá trị và nhu cầu của họ. Thông tin rõ ràng và minh bạch tạo động lực, khuyến khích trách nhiệm và thúc đẩy sự tham gia lâu dài vào các mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời giúp cộng đồng nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển du lịch bền vững (Giampiccoli & Glassom, 2020). Ngoài ra, khi cộng đồng có đủ thông tin để tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định, các mô hình du lịch phát triển sẽ phản ánh đúng mong đợi của cộng đồng. Điều này không chỉ thúc đẩy bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường, mà còn mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng, tạo nền tảng vững chắc cho sự bền vững và sự phát triển lâu dài của các sáng kiến du lịch sinh thái (Vincent & Thompson, 2002).

Tuy nhiên, trong thực tế, việc tiếp cận thông tin về du lịch sinh thái và các sáng kiến CBE vẫn gặp phải nhiều rào cản, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương. Các yếu tố như hạn chế trong việc sử dụng công nghệ, trình độ học vấn thấp, rào cản ngôn ngữ hoặc không có mặt trong các quá trình ra quyết định có thể làm giảm khả năng tiếp cận thông tin của cộng đồng (Pasape et al., 2014). Đặc biệt, mặc dù phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn di sản văn hóa và phát triển các doanh nghiệp gia đình, nhưng họ thường gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận thông tin và các cơ hội đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên quan đến các hoạt động du lịch do các rào cản về định kiến giới (Sony, 2012).

Động lực của cộng đồng trong quá trình tham gia vào các sáng kiến CBE

Trong mô hình CBE, sự thành công của các sáng kiến phụ thuộc vào khả năng hài hòa giữa các giá trị mới, như bảo tồn tài nguyên và phát triển bền vững, với những giá trị truyền thống và sinh kế đã ăn sâu vào đời

sống cộng đồng. Nếu các sáng kiến CBE không chú trọng đầy đủ đến các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán hay lợi ích kinh tế của cộng đồng, sẽ rất khó để nhận được sự ủng hộ và tham gia. Động lực tham gia của cộng đồng được hình thành từ 2 yếu tố chính: yếu tố nội tại, bao gồm: niềm tin, giá trị văn hóa và sự cam kết bảo tồn thiên nhiên; và yếu tố bên ngoài, gắn liền với những lợi ích thực tế mà cộng đồng thu được từ các sáng kiến, như: tạo ra việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường. Sự kết hợp hài hòa giữa các lợi ích ngắn hạn (kinh tế) và dài hạn (phát triển bền vững) chính là yếu tố then chốt thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng. Tuy nhiên, có những yếu tố cản trở có thể làm giảm động lực tham gia, bao gồm:

Xung đột lợi ích và giá trị trong CBE

Trong mô hình du lịch dựa vào cộng đồng, xung đột lợi ích và giá trị thường phát sinh từ sự khác biệt giữa mục tiêu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn giá trị văn hóa và nhu cầu sinh kế của cộng đồng. Khi các sáng kiến bảo tồn không được xây dựng trên nền tảng sự đồng thuận và tham gia của cộng đồng, mâu thuẫn này càng trở nên sâu sắc hơn.

Giá trị truyền thống chủ yếu phản ánh tri thức bản địa và các tập quán gắn liền với việc khai thác tài nguyên như: săn bắn, đánh bắt thủy sản hay canh tác nông nghiệp. Những tri thức này không chỉ giúp duy trì sinh kế, mà còn bảo vệ môi trường thông qua các phương thức khai thác bền vững, hoặc các nghi lễ tâm linh để bảo vệ hệ sinh thái.

Tuy nhiên, khi các sáng kiến du lịch CBE được phát triển, các quy định bảo vệ tài nguyên thiên nhiên có thể yêu cầu thay đổi cách thức sử dụng tài nguyên truyền thống của cộng đồng, tạo ra mâu thuẫn giữa giá trị bảo tồn và giá trị truyền thống. Ví dụ, ở một số vườn quốc gia tại Thái Lan, việc cấm khai thác gỗ và săn bắt động vật hoang dã đã làm mất đi nguồn thu nhập chính của người dân địa phương, trong khi lợi ích từ du lịch sinh thái chưa đủ để bù đắp sự thiếu hụt này (Bennett and Dearden, 2014). Điều này dẫn đến việc nhiều cộng đồng tham gia vào các hoạt động khai thác trái phép hoặc phản đối các sáng kiến bảo tồn như CBE.

Hơn nữa, sự phân phối lợi ích không công bằng cũng là yếu tố làm gia tăng mâu thuẫn. Các nhóm lợi ích nhỏ, đặc biệt là những người có quan hệ với chính quyền hoặc quyền sở hữu tài nguyên, thường nhận phần lớn lợi ích từ du lịch, trong khi phần lớn cộng đồng lại không được hưởng nhiều lợi ích, gây cảm giác bất mãn và dẫn đến thái độ thụ động hoặc phản kháng. Thêm vào đó, sự thay đổi hoặc thương mại hóa các giá trị văn hóa truyền thống để phục vụ nhu cầu du lịch cũng tạo ra mâu thuẫn văn hóa trong CBE (Nurhadi et al., 2022). Ví dụ, việc biến tấu các nghi lễ và lễ hội truyền thống để thu hút, phục vụ du khách có thể làm mất đi giá trị tinh thần của chúng, khiến cộng đồng cảm thấy văn hóa của mình bị biến dạng và không được tôn trọng. Những xung đột này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững của các sáng kiến CBE, mà còn tạo ra áp lực lớn đối với cộng đồng trong việc duy trì sinh kế và bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống của mình (Adom, 2017).

Năng lực của cộng đồng địa phương

Năng lực của cộng đồng địa phương đóng vai trò then chốt trong việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt trong mô hình CBE (Elbaramelgy et al., 2019). Năng lực này không chỉ bao gồm kiến thức và kỹ năng, mà còn liên quan đến khả năng tận dụng và khai thác các nguồn lực có sẵn, cũng như khả năng tổ chức để cộng đồng có thể quản lý và hưởng lợi từ các sáng kiến du lịch sinh thái một cách hiệu quả (Giampiccoli et al., 2014).

Để đảm bảo phát triển bền vững, cộng đồng cần có khả năng lập kế hoạch, phát triển và triển khai các hoạt động du lịch sinh thái phù hợp với đặc điểm văn hóa, môi trường và nhu cầu phát triển địa phương. Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố này sẽ tạo nên một mô hình du lịch bền vững, có khả năng duy trì lâu dài. Mặc dù vậy, trên thực tế, cộng đồng thường đối mặt với nhiều rào cản như năng lực hạn chế, thiếu chuyên môn kỹ thuật, trình độ học vấn thấp, cơ sở hạ tầng chưa phát triển và nguồn tài nguyên còn hạn chế. Những thách thức này đặc biệt ảnh hưởng đến các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, người nghèo và các dân tộc thiểu số, khiến họ thường bị loại khỏi các quyết định quan trọng trong các sáng kiến CBE, từ đó làm giảm khả năng tham gia và hưởng lợi từ các nỗ lực phát triển bền vững.

Các chiến lược thúc đẩy sự phát triển bền vững trong mô hình du lịch sinh thái cộng đồng dựa trên khung lý thuyết Mindsponge

Để mô hình CBE phát triển bền vững, các sáng kiến cần liên tục thích ứng với những thách thức từ môi trường, kinh tế và xã hội. Lý thuyết Mindsponge cung cấp một khung lý thuyết hữu ích, giúp giải thích cách thức cá nhân và cộng đồng tiếp nhận, tích hợp và điều chỉnh thông tin mới, từ đó làm thay đổi hành vi.

Nâng cao nhận thức thông qua tiếp cận thông tin hiệu quả

Việc thay đổi nhận thức của cộng đồng về tính bền vững là một yếu tố quan trọng trong quá trình xây dựng mô hình CBE bền vững. Sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan, bao gồm chính quyền, tổ chức phi chính phủ và các doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình chuyển biến nhận thức này. Khi cộng đồng hiểu rõ hơn về những tác động của du lịch sinh thái đối với tài nguyên thiên nhiên và xã hội, họ sẽ tự ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường và gìn giữ các giá trị văn hóa bản địa.

Để đạt được mục tiêu này, việc tiếp cận và cung cấp thông tin cho cộng đồng trở nên rất quan trọng. Các kênh truyền thông như: đài phát thanh, bảng tin địa phương, mạng xã hội và ứng dụng di động có thể là công cụ hiệu quả để thông tin được truyền tải rộng rãi. Các tác phẩm văn học nghệ thuật, với giá trị văn hóa sâu sắc, cũng có thể truyền tải thông điệp về tính bền vững của du lịch sinh thái một cách gần gũi và dễ tiếp cận hơn đối với cộng đồng (Nguyen, 2024). Khi thông tin được cung cấp qua các kênh truyền thông này, nó sẽ không chỉ được lan tỏa, mà còn tạo ra nền tảng vững chắc để cộng đồng hiểu rõ về lợi ích của du lịch sinh thái, giúp họ đưa ra những quyết định đúng đắn trong việc phát triển bền vững.

Các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức đóng vai trò thiết yếu trong việc thay đổi cách nhìn nhận của cộng đồng về du lịch sinh thái. Các hoạt động như tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng về du lịch sinh thái sẽ giúp thế hệ trẻ và người dân địa phương nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các hội thảo này tạo cơ hội để cộng đồng tiếp cận thông tin trực tiếp từ các chuyên gia và đặt câu hỏi về các vấn đề họ quan tâm (Skanavis & Giannoulis, 2009). Bên cạnh đó, các lãnh đạo cộng đồng như: trưởng thôn, già làng, hay những người có uy tín trong cộng đồng đóng vai trò rất quan trọng trong việc truyền đạt thông tin và lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường. Ngoài ra, các chính sách và chiến lược truyền thông cần phải được thiết kế phù hợp với bối cảnh và đặc thù của từng địa phương, từ đó khuyến khích bảo tồn tài nguyên, thúc đẩy sáng kiến sinh thái và gia tăng sự tham gia của cộng đồng vào quá trình ra quyết định (Ardoin et al., 2020).

Tăng cường động lực tham gia của cộng đồng trong phát triển CBE

Động lực tham gia của cộng đồng vào các sáng kiến CBE không chỉ đến từ các yếu tố nội tại như niềm tin và giá trị văn hóa, mà còn bị ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là các lợi ích kinh tế và bảo tồn môi trường. Cộng đồng cần nhận thấy rõ ràng những lợi ích mà các sáng kiến bảo tồn hoặc du lịch sinh thái mang lại về mặt kinh tế và xã hội. Chẳng hạn, nếu du lịch sinh thái giúp tạo ra nguồn thu nhập ổn định, cộng đồng sẽ dễ dàng tiếp nhận và coi đó là một phần trong hệ giá trị của mình. Do đó, việc kết hợp hài hòa giữa các lợi ích ngắn hạn như tạo việc làm và tăng thu nhập, với các lợi ích dài hạn như bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cải thiện cơ sở hạ tầng, chính là yếu tố then chốt thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào các sáng kiến CBE. Khi các sáng kiến này đồng thời tôn trọng giá trị truyền thống và bảo vệ quyền lợi của cộng đồng, kết hợp với lợi ích kinh tế ngắn hạn và mục tiêu bảo tồn lâu dài, sẽ giúp nâng cao nhận thức, thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường và tăng cường sự gắn kết cùng tính minh bạch trong các sáng kiến CBE (Vuong & Nguyen, 2024a).

Để duy trì động lực tham gia bền vững, các sáng kiến cần xây dựng các mô hình tài chính minh bạch và hiệu quả. Các chương trình chia sẻ lợi ích đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo mỗi thành viên cộng đồng đều được hưởng phần thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình. Sự minh bạch trong phân phối lợi ích kinh tế, chẳng hạn như công khai doanh thu từ du lịch và các khoản chi cho các dự án cộng đồng, sẽ tạo nền tảng vững chắc để xây dựng niềm tin và khuyến khích sự tham gia tích cực từ các thành viên trong cộng đồng (Khalid et al., 2019).

Một trong những chiến lược thành công là thiết lập các quỹ cộng đồng, nơi nguồn thu từ du lịch sẽ được quản lý và phân bổ hợp lý vào việc phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ và hỗ trợ các hoạt động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Các nguồn quỹ này không chỉ giúp phân phối lợi ích công bằng, mà còn tạo cơ hội để cộng đồng tham gia vào quá trình quản lý và giám sát, từ đó củng cố lòng tin và sự đồng thuận trong cộng đồng (Fu et al., 2024). Một ví dụ điển hình là ở một số khu vực Đông Nam Á, như Indonesia và Thái Lan, các sáng kiến CBE thành công thường là những sáng kiến gắn kết chặt chẽ với tri thức bản địa, chẳng hạn như tổ chức các tour du lịch tham quan làng nghề truyền thống hoặc lễ hội văn hóa. Khi các sáng kiến này hòa nhập với giá trị cốt lõi của cộng đồng, chúng không chỉ thúc đẩy bảo tồn, mà còn nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ chính người dân địa phương (Ngo & Pham, 2023).

Nguồn cung cấp thông tin đáng tin cậy

Các sáng kiến CBE sẽ đạt hiệu quả cao hơn khi thông tin được truyền tải qua những nguồn đáng tin cậy như các lãnh đạo cộng đồng như già làng, trưởng bản và các tổ chức chính quy. Theo lý thuyết Mindsponge, khi thông tin phù hợp với các giá trị cốt lõi của cộng đồng, những giá trị mới sẽ dễ dàng được tiếp nhận. Khi các sáng kiến bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, như bảo vệ đa dạng sinh học, được trình bày một cách rõ ràng và dễ hiểu, cộng đồng sẽ dễ dàng đồng thuận và tránh được những xung đột không cần thiết (Nguyen et al., 2022).

Ngoài ra, việc cải thiện dòng thông tin trong cộng đồng là vô cùng quan trọng, giúp tăng cường tính minh bạch và giảm thiểu mâu thuẫn về lợi ích. Khi thông tin được chia sẻ hiệu quả, cộng đồng sẽ hiểu rõ hơn về vai trò của mình trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nhận thức được cả những lợi ích ngắn hạn và dài hạn, từ đó thúc đẩy sự tham gia bền vững vào các sáng kiến bảo vệ môi trường.

Xây dựng năng lực cho cộng đồng địa phương

Chương trình đào tạo đa dạng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cộng đồng. Các khóa học như: kỹ năng hướng dẫn du lịch, kiến thức về du lịch sinh thái và quản lý bền vững không chỉ giúp cộng đồng phát triển chuyên môn, mà còn tăng cường lòng tự tin. Việc đào tạo hướng dẫn viên du lịch giúp cộng đồng trở thành những người dẫn dắt chuyên nghiệp, giới thiệu văn hóa địa phương và tài nguyên thiên nhiên đến du khách. Các khóa học về du lịch sinh thái tập trung vào bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và phát triển bền vững, trong khi các chương trình về kinh doanh bền vững hỗ trợ cộng đồng trong việc quản lý tài chính, marketing và sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Những hoạt động này không chỉ tạo cơ hội việc làm, mà còn giúp các thành viên cộng đồng tham gia hiệu quả hơn vào các sáng kiến du lịch sinh thái, nâng cao sinh kế và gắn kết xã hội (Lackey & Pennisi, 2020).

Một yếu tố quan trọng khác trong xây dựng năng lực là thúc đẩy các mô hình quản trị thích ứng và linh hoạt, đảm bảo sự tham gia của tất cả các thành viên trong cộng đồng. Khi cộng đồng được tham gia vào quá trình thiết kế và thực hiện các sáng kiến, họ sẽ cảm thấy được tôn trọng và có trách nhiệm, từ đó tăng khả năng tiếp nhận giá trị mới. Các mô hình này không chỉ tăng cường tính đại diện, mà còn khuyến khích sự tham gia công bằng trong việc lập kế hoạch và quản lý dự án. Sự tham gia của các nhóm yếu thế như: phụ nữ, các nhóm dân tộc thiểu số trong các mô hình này giúp đảm bảo tính toàn diện trong quá trình ra quyết định. Đồng thời, những nhóm này có thể phát huy vai trò quan trọng trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển du lịch bền vững (Ghaderi et al., 2024).

Các chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng cần được thiết kế để hỗ trợ cộng đồng cải thiện khả năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, đảm bảo phù hợp với văn hóa và điều kiện địa phương. Thông qua việc kết hợp các chiến lược phát triển bền vững, như xây dựng văn hóa "thặng dư sinh thái", cộng đồng có thể khai thác và bảo tồn tài nguyên hiệu quả, đồng thời bảo vệ đa dạng sinh học, giảm thiểu biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng sống. Khái niệm "thặng dư sinh thái" gắn liền với các sáng kiến cộng đồng trong du lịch sinh thái, tạo nền tảng cho việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Khi được trang bị kiến thức và kỹ năng qua đào tạo, cộng đồng có thể tối ưu hóa khai thác tài nguyên, duy trì giá trị của hệ sinh thái và đáp ứng nhu cầu du lịch ngày càng tăng, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực (Nguyen & Jones, 2022).

Kết luận

CBE là mô hình tiềm năng để cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo tồn môi trường và duy trì giá trị văn hóa, nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức như: thiếu hụt thông tin, động lực không bền vững và năng lực hạn chế của cộng đồng. Lý thuyết Mindsponge cung cấp khung phân tích hữu ích, giúp cộng đồng tiếp nhận và tích hợp thông tin mới, từ đó thúc đẩy sự tham gia tích cực và phát triển bền vững. Thành công của CBE đòi hỏi việc nâng cao nhận thức thông qua thông tin minh bạch, tăng cường động lực dựa trên lợi ích hài hòa và xây dựng năng lực địa phương, đặc biệt là sự tham gia của các nhóm yếu thế. Với chiến lược quản lý linh hoạt, sự hỗ trợ đồng bộ và cam kết bảo tồn thiên nhiên, CBE không chỉ là giải pháp khả thi, mà còn là cơ hội quan trọng để phát triển du lịch bền vững, hài hòa giữa con người và hệ sinh thái./

Dương Thị Minh Phương

Đại học Tôn Đức Thắng

Tài liệu tham khảo

Adom, D. (2017). Strategic adaptation of traditional festivals for the sustainable development of the biodiversity of local communities in Ghana. *Open Journal of Social Sciences*, 5(11), 69-94.

Ardoin, N. M., Bowers, A. W., & Gaillard, E. (2020). Environmental education outcomes for conservation: A systematic review. *Biological Conservation*, 241, 108224.

Elbaramelgy, M., Gammaz, S., & Emara, M. (2019). Community Based Ecotourism Strategies: Key Indicators For Successful Practices In Developing Countries. *Journal of Urban Research*, 31(1), 103-122.

Fu, M., Huang, S., & Ahmed, S. (2024). Assessing the impact of green finance on sustainable tourism development in China. *Heliyon*, 10(10).

Ghaderi, Z., Fakhari, S., Shekari, F., & Saberi, M. (2024). Community capacity building and indigenous tourism in Iran. *Anatolia*, 1-16.

Giampiccoli, A., & Glassom, D. (2020). Community-based tourism in protected areas benefits communities and conservation: a model. *Advances in Hospitality and Tourism Research (AHTR)*, 9100, 1-26. In.

Giampiccoli, A., Jugmohan, S., & Mtapuri, O. (2014). International cooperation, community-based tourism and capacity building: Results from a Mpondoland village in South Africa. *Mediterranean Journal of Social Sciences*, 5(23), 657-667.

Khalid, S., Ahmad, M. S., Ramayah, T., Hwang, J., & Kim, I. (2019). Community empowerment and sustainable tourism development: The mediating role of community support for tourism. *Sustainability*, 11(22), 6248.

Lackey, N. Q., & Pennisi, L. (2020). Ecotour guide training program methods and characteristics: a case study from the African bush. *Journal of Ecotourism*, 19(3), 217-232.

Ngo, T., & Pham, T. (2023). Indigenous residents, tourism knowledge exchange and situated perceptions of tourism. In *Theoretical Advancement in Social Impacts Assessment of Tourism Research* (pp. 222-239). Routledge.

Nguyen, M.-H. (2024). How can satirical fables offer us a vision for sustainability? *Visions for Sustainability*. <https://doi.org/10.13135/2384-8677/11267>

Nguyen, M.-H., & Jones, T. E. (2022). Building eco-surplus culture among urban residents as a novel

strategy to improve finance for conservation in protected areas. *Humanities and Social Sciences Communications*, 9(1), 426. <https://doi.org/10.1057/s41599-022-01441-9>

Nguyen, M.-H., La, V.-P., Le, T.-T., & Vuong, Q.-H. (2022). Introduction to Bayesian Mindsponge Framework analytics: An innovative method for social and psychological research. *MethodsX*, 9, 101808. <https://doi.org/10.1016/j.mex.2022.101808>

Nurhadi, I., Sumarti, T., Dharmawan, A. H., & Damanhuri, D. S. (2022). Cultural commodification and ethical transition of tourism development: A case in Osing community, Indonesia. *Sodality: Jurnal Sosiologi Pedesaan*, 10(1), 24-43.

Pasape, L., Anderson, W., & Lindi, G. (2014). Sustaining ecotourism in Tanzania through community empowerment.

Skanavis, C., & Giannoulis, C. (2009). Improving quality of ecotourism through advancing education and training for eco-tourism guides.

Sony, K. (2012). Roles and challenges of women in tourism sector of Western Nepal: a micro-ethnographic study. *Nepal Tourism and Development Review*, 2(1), 32-59.

Vincent, V. C., & Thompson, W. (2002). Assessing community support and sustainability for ecotourism development. *Journal of Travel Research*, 41(2), 153-160.

Vuong, Q.-H. (2023). *Mindsponge theory*. Walter de Gruyter GmbH. <https://www.amazon.com/dp/B0C3WHZ2B3/>

Vuong, Q.-H. (2024). *Wild Wise Weird*. AISDL. <https://www.amazon.com/dp/B0BG2NNHY6>

Vuong, Q.-H., & Nguyen, M.-H. (2024a). *Better economics for the Earth: A lesson from quantum and information theories*. AISDL. <https://www.amazon.com/dp/B0D98L5K44/>

Vuong, Q.-H., & Nguyen, M.-H. (2024b). Further on informational quanta, interactions, and entropy under the granular view of value formation. <https://doi.org/10.2139/ssrn.4922461>

URL: <https://kinhtevadubao.vn/phan-trien-du-lich-sinh-thai-dua-vao-cong-dong-dong-luc-nhan-thuc-va-chien-luoc-phan-trien-ben-vung-30988.html>

© Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư